

Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 11 năm 2021

Số: **453/2021/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/10/2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Chị Lê Yên T**, sinh năm 1994

HKTT: Tập thể xí nghiệp xe đạp Thống Nhất 199, tổ 16 phường L, quận Đống Đa, Hà Nội

* *Bị đơn:* **Anh Phạm H**, sinh năm 1988

HKTT: Tập thể xí nghiệp xe đạp Thống Nhất 199, tổ 16 phường L, quận Đống Đa, Hà Nội

Hiện ở: Phòng 303, tòa nhà L2, Ciputra, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2017, đăng ký ngày 01/12/2017 tại UBND phường L, Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Yên T và anh Phạm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung, cháu Phạm Quang P (nam) – Sinh ngày: 20/02/2018. Giao cháu Phạm Quang P cho anh Phạm H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con đối với chị Lê Yên T cho đến khi anh H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Lê Yên T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Yên T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/042759 ngày 28/10/2021. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường L, Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phụng